

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**Câu 1.**

Xác định và phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ dưới đây:

*Những chị lúa phát phơ bím tóc*  
*Những câu tre bá vai nhau thì thầm đĩnh học*  
*Đàn cò áo trắng*  
*Khiêng nâng*  
*Qua sông*  
*Cỏ gió chôn mây trên đồng*  
*Bạc mặt trời đập xe qua đỉnh núi*

(Trích *Em kể chuyện này* – Trần Đăng Khoa)

**Câu 2.**

*Những giọt sương lặn vào lá cỏ*  
*Qua nắng gắt, qua bão tố*  
*Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh*  
*Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương*

(Trích *Sự hùng nỏ của mùa xuân* – Thanh Thảo)

Viết bài văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ của em về bài học được rút ra từ đoạn thơ trên.

**Câu 3.**

Có ý kiến cho rằng: Cái đẹp của nghệ thuật bắt nguồn từ đời sống nhưng quan trọng và trực tiếp hơn cả là cái đẹp trong chính người nghệ sĩ.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua tác phẩm *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận (*Ngữ văn 9*, tập I, Tr.139, NXB Giáo dục Việt Nam), hãy làm sáng tỏ ý kiến đó.

————— **Hết** —————

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu.  
Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Họ và tên thí sinh: ..... Số báo danh: .....

## I) Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức độ hợp lý, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, có chất văn, có cách suy nghĩ và trình bày sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những nhu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.
- Điểm bài thi làm tròn đến 0,25 điểm.

## II) Đáp án và thang điểm

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1		Xác định và phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.	4,0
	a	Xác định các biện pháp tu từ	2,0
		HS tìm được các biện pháp tu từ sử dụng trong đoạn thơ: - Biện pháp điệp từ: <i>Những</i> (2 lần) <span style="margin-left: 20px;">0,25</span> - Biện pháp nhân hóa: + <i>chị lúa phát phơ bím tóc</i> <span style="margin-left: 20px;">0,25</span> + <i>cậu tre bá vai nhau thì thầm đung học</i> <span style="margin-left: 20px;">0,25</span> + <i>Đàn cò áo trắng/ Khiêng nắng</i> <span style="margin-left: 20px;">0,25</span> + <i>Cô gió chần mây</i> <span style="margin-left: 20px;">0,25</span> + <i>Bác mặt trời đạp xe</i> <span style="margin-left: 20px;">0,25</span> - Biện pháp liệt kê: <i>Những chị lúa phát phơ bím tóc; Những cậu tre bá vai nhau; Đàn cò áo trắng; Cô gió chần mây trên đồng; Bác mặt trời đạp xe...</i> <span style="margin-left: 20px;">0,75</span> (Nếu HS chỉ gọi tên biện pháp tu từ mà không chỉ ra cụ thể thì cho 1,0 điểm)	0,5 0,75 0,75
	b	Hiệu quả của các biện pháp tu từ	2,0
		HS phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ nêu trên để hướng tới các ý chính sau: - Các biện pháp tu từ nêu trên được nhà thơ sử dụng khéo léo đã khắc họa đa dạng, chi tiết các sự vật hiện tượng của thiên nhiên, khiến cho các sự vật thiên nhiên vốn vô tri vô giác trở nên sinh động, có hồn, gần gũi và mang dáng dấp như con người: những chị lúa điệu đà; những cậu tre chằm chỉ, siêng năng, hiếu học; đàn cò, cô gió, bác mặt trời rất cần mẫn. <span style="margin-left: 20px;">1,0</span> - Đồng thời các biện pháp nghệ thuật trên cũng thể hiện sự quan sát hồn nhiên, tinh tế, bộc lộ tình yêu thiên nhiên sâu sắc của nhà thơ. <span style="margin-left: 20px;">0,5</span> - Góp phần tăng tính hình tượng và biểu cảm trong cách diễn đạt, <span style="margin-left: 20px;">0,5</span>	1,0 0,5 0,5

	mang đến âm hưởng nhịp nhàng, bay bổng, thú vị, hấp dẫn cho đoạn thơ.	
2	<b>Viết bài văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ về bài học được rút ra từ đoạn thơ <i>Sự bùng nổ của mùa xuân</i> - Thanh Thảo</b>	6,0
	<b>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</b>	0,25
	<b>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</b> Sức sống bền bỉ, mãnh liệt, vượt lên khó khăn, gian khổ... của con người trước sóng gió cuộc đời.	0,25
	<b>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</b> Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp tốt các lí lẽ, dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.	1,5
2.1	<b>Giải thích, xác định vấn đề nghị luận</b>	0,25
	- <i>Những giọt sương lặn vào lá cỏ:</i> hình ảnh mang tính biểu tượng chỉ vẻ đẹp trong sáng, nhỏ bé, bình dị của đời sống.	0,25
	- <i>nắng gắt, bão tố:</i> ẩn dụ để chỉ những khó khăn, thử thách của cuộc đời.	0,5
	- <i>Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh/ Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương...</i> : sức sống tiềm tàng mãnh liệt, bất chấp mọi nghịch cảnh để vươn lên tỏa sáng, khẳng định giá trị cao quý. => Đoạn thơ của Thanh Thảo gợi mở về những điều tưởng như bé nhỏ, giản đơn nhưng mang lại cho ta suy ngẫm về sức sống bền bỉ, mãnh liệt và khao khát mạnh mẽ vượt lên khó khăn, gian khổ... của con người trước cuộc đời.	0,5
2.2	<b>Bàn luận, chứng minh vấn đề</b>	2,5
	- Đoạn thơ phản ánh đúng đắn một hiện tượng của đời sống, có ý nghĩa nhận thức sâu sắc đối với con người: Trong hoàn cảnh sống với vô vàn khó khăn, thử thách nhưng cái đẹp vẫn đơm hoa, kết trái, sự sống vẫn nảy mầm.	1,0
	- Con người cũng vậy, khi đối mặt với khó khăn, thử thách, với cuộc đời đầy chông gai, sóng gió vẫn tiềm ẩn sức sống phi thường, đầy bản lĩnh, nghị lực, lạc quan, yêu đời... giúp con người có thể vượt qua mọi trở ngại, giải quyết tốt các vấn đề của cuộc sống.	1,0
	- Tuy nhiên, trong thực tế có nhiều người khi gặp khó khăn, thử thách thì nản chí, buông xuôi, thất vọng, gục ngã, sợ hãi, lẩn tránh. Phê phán những con người chưa nhận thức được giá trị của cuộc sống, thiếu ý chí, nghị lực, niềm tin... hay thờ ơ, vô cảm trước vẻ đẹp của cuộc sống.	0,5
	<b>Lưu ý:</b> Trong quá trình bàn luận, HS phải đưa ra được những dẫn chứng tiêu biểu, toàn diện, xác đáng để làm rõ vấn đề.	
2.3	<b>Bài học nhận thức và hành động</b>	1,0
	- Trong mọi hoàn cảnh, dù vất vả, gian nan, con người cần có bản lĩnh, nghị lực vươn lên để sống một cuộc sống có ý nghĩa. Khó khăn, thử	0,5

	thách và những thất bại là bài học quý báu cho mỗi người trưởng thành hơn. - Biết cách nhìn nhận, khám phá, trân trọng cái đẹp của con người, của đời sống, Không ngừng nỗ lực, dùng cảm đương đầu với thử thách để có được cuộc sống tốt đẹp hơn.	0,5
	d. Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
	e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
3	<b>Có ý kiến cho rằng: Cái đẹp của nghệ thuật bắt nguồn từ đời sống nhưng quan trọng và trực tiếp hơn cả là cái đẹp trong chính người nghệ sĩ. Chứng minh qua bài thơ Đoàn thuyền đánh cá.</b>	10,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Mối quan hệ giữa nghệ thuật và đời sống; Vai trò có tính quyết định của người nghệ sĩ trong sáng tạo nghệ thuật.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp tốt các lí lẽ, dẫn chứng; đánh giá vấn đề nghị luận.	
	<b>3.1 Giải thích ý kiến</b>	<b>1,0</b>
	- <b>Cái đẹp:</b> là một phạm trù mỹ học dùng để chỉ những giá trị tích cực có khả năng bồi dưỡng tâm hồn, nâng cao nhận thức, trí tuệ, hoàn thiện nhân cách con người.	0,25
	- <b>Cái đẹp của nghệ thuật bắt nguồn từ đời sống:</b> nguồn gốc của cái đẹp trong nghệ thuật được gợi cảm hứng từ chính cuộc đời.	0,25
	- <b>Quan trọng, trực tiếp là cái đẹp trong chính người nghệ sĩ:</b> nhấn mạnh vai trò của cái đẹp trong bản thân người sáng tạo, những giá trị thuộc về tư tưởng, tâm hồn, nhận thức, thái độ và tài năng nghệ thuật.	0,25
	⇒ Ý kiến khẳng định mối quan hệ giữa nghệ thuật và đời sống; Nhấn mạnh vai trò có tính quyết định của người nghệ sĩ trong sáng tạo cái đẹp ở tác phẩm nghệ thuật.	0,25
	<b>3.2 Lí giải</b>	<b>2,0</b>
	- <b>Cái đẹp của nghệ thuật bắt nguồn từ đời sống:</b> + Văn học là nghệ thuật ngôn từ lấy đời sống, con người làm đối tượng phản ánh. Hiện thực cuộc đời là chất liệu để người nghệ sĩ sáng tạo nên cái đẹp trong tác phẩm. Bởi vậy, cái đẹp trong nghệ thuật bao giờ cũng bắt rễ từ đời thực, mang bóng dáng của cuộc đời. + Nhà văn phản ánh hiện thực đời sống theo quy luật của cái đẹp, nhằm thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của con người.	1,0
	- <b>Cái đẹp của nghệ thuật bắt nguồn từ chính người nghệ sĩ:</b>	

LƯU.

T: 1,0

điểm: 2,0

N: 5

S: 1,0

điểm / : 1,0

10.

	<p>+ Văn học phản ánh hiện thực đời sống một cách sáng tạo. Hiện thực đi qua lăng kính tâm hồn người nghệ sĩ đã được khúc xạ bởi tư tưởng, cảm xúc, rung động mãnh liệt. Nhà văn, phẩm chất quan trọng hàng đầu là tâm hồn, rung cảm thẩm mỹ để biến cuộc sống - <i>những nguyên liệu thô</i> thành cái đẹp của tác phẩm chạm tới trái tim con người.</p> <p>+ Cái đẹp trong nghệ thuật luôn mang dấu ấn chủ quan của nhà văn ở cách cảm, cách nghĩ, sự quan sát tinh tế, tài năng sử dụng ngôn từ, xây dựng hình tượng... tạo nên sức hấp dẫn và giá trị cho tác phẩm.</p>	1,0
<b>3.3</b>	<b>Chứng minh qua bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận</b>	<b>5,0</b>
<b>a</b>	<b>Giới thiệu tác giả và tác phẩm</b>	<b>0,5</b>
	<p>- Huy Cận là nhà thơ lãng mạn tiêu biểu trong phong trào thơ mới với hồn thơ <i>áo não, sầu vạn kỉ</i>. Sau cách mạng tháng Tám, thơ ông âm áp hơi thở của cuộc sống hồi sinh.</p> <p>- Bài thơ <i>Đoàn thuyền đánh cá</i> được sáng tác năm 1958 trong chuyến đi thực tế dài ngày của Huy Cận ở vùng mỏ Quảng Ninh. Bài thơ ra đời được in trong tập <i>Trời mỗi ngày lại sáng</i>.</p>	0,25
<b>b</b>	<b>Cái đẹp của bài thơ Đoàn thuyền đánh cá bắt nguồn từ đời sống.</b>	<b>1,0</b>
	<p>- <i>Đoàn thuyền đánh cá</i> phản ánh hiện thực đời sống sôi nổi của con người lao động trong cuộc sống mới ở miền Bắc thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội.</p> <p>- Chất liệu đời sống trong <i>Đoàn thuyền đánh cá</i> còn được bắt nguồn từ vẻ đẹp của thiên nhiên biển khơi và con người lao động. Huy Cận đã gợi tả cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về trong niềm vui, lạc quan, tin tưởng. Hình ảnh con người được sánh ngang với thiên nhiên, vũ trụ. Bài thơ khép lại, song câu hát của những người dân chài, khí thế lao động phấn khởi, hăng say, cống hiến hết mình cho đất nước vẫn còn đọng lại mãi trong tâm hồn người đọc.</p>	0,5
<b>c</b>	<b>Cái đẹp của bài thơ Đoàn thuyền đánh cá quan trọng và trực tiếp từ chính người nghệ sĩ Huy Cận</b>	<b>3,5</b>
	<b>* Đẹp ở nội dung tư tưởng, cảm xúc</b>	
	<p>- <i>Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên vũ trụ, biển cả:</i></p> <p>+ Tráng lệ, kì vĩ lúc hoàng hôn: <i>Mặt trời xuống biển như hòn lửa; Sóng đã cài then, đêm sập cửa.</i></p> <p>+ Sự giàu có, trù phú của tài nguyên biển cả: <i>cá bạc, cá thu, dật biển muôn luồng sáng.</i></p> <p>+ Cảnh biển khoáng đạt, mênh mông về đêm: <i>gió với buồm trắng, mây cao, biển bằng.</i></p> <p>+ Vẻ đẹp lung linh của nhịp sống biển khơi: <i>cá nhụ, cá chim, cá song lấp lánh; Cái đuôi em quẫy trắng vàng chóc; Đêm thờ: sao lùa.</i></p> <p>+ Thiên nhiên ân tình, bao dung như lòng mẹ: <i>Biển cho ta cá như lòng</i></p>	1,0

	<p>mẹ.</p> <p>+ Bình minh rạng rỡ trên biển khơi: <i>Mặt trời đội biển nhô màu mới.</i></p>	
	<p><b>- Ca ngợi vẻ đẹp của con người lao động:</b></p> <p>+ Hứng khởi, mê say trong hành trình chinh phục biển cả: <i>Câu hát căng buồm cùng gió khơi.</i></p> <p>+ Tâm hồn phóng khoáng, yêu đời của người dân chài: <i>Hát rằng: cá bạc biển đông lặng; Đền dệt lưới ta đoàn cá ơi.</i></p> <p>+ Hình ảnh con người lớn lao, làm chủ biển khơi: <i>Thuyền ta lái gió, lướt giữa mây cao, dò bụng biển, dàn đan thế trận.</i></p> <p>+ Tiếng hát con người lao động chứa chan niềm tin yêu cuộc sống: <i>Ta hát bài ca gọi cá vào.</i></p> <p>+ Những người dân yêu biển, yêu quê hương lao động hăng say dù đêm sắp tàn: <i>Ta kéo xoắn tay chùm cá nặng; Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.</i></p> <p>+ Khúc ca khải hoàn của đoàn thuyền đánh cá lúc bình minh: <i>Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.</i></p>	1,0
	<p><b>- Con người hòa hợp với thiên nhiên:</b></p> <p>+ Thiên nhiên nâng đỡ, làm nền cho con người hiện lên khỏe khoắn, lớn lao, kì vĩ, hùng tráng, mang tầm vóc vũ trụ: <i>Lướt giữa mây cao với biển bằng; Ta kéo xoắn tay chùm cá nặng,...</i></p> <p>+ Thiên nhiên phối hợp cùng con người lao động, nhịp điệu vận hành nhịp nhàng cùng với trình tự công việc lao động của con người: <i>Thuyền ta lái gió với buồm trăng; Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao,...</i></p> <p>+ Biển cả hào phóng ban tặng bao loài cá và con người với tấm lòng biết ơn, coi thiên nhiên như người mẹ vĩ đại nuôi dưỡng mình: <i>Biển cho ta cá như lòng mẹ...</i></p>	0,5
	<p><b>* Đẹp ở tài năng nghệ thuật</b></p>	1,0
	<p>- Thể thơ bảy chữ cùng với mạch kết cấu bài thơ đầu cuối tương ứng đã thể hiện những cảnh tượng hoành tráng của buổi lao động trên biển cả cùng hành trình ra khơi đánh cá và trở về.</p> <p>- Hình ảnh vừa thực vừa ảo, rộng lớn, tráng lệ, lung linh như những bức tranh sơn mài, đem lại khoái cảm thẩm mỹ cho người đọc.</p> <p>- Sử dụng nhiều biện pháp tu từ độc đáo, đặc sắc như phóng đại, khoa trương, so sánh, ẩn dụ, nhân hóa...</p> <p>- Bút pháp kết hợp giữa hiện thực với lãng mạn, giữa cổ điển và hiện đại tạo nên hình ảnh vũ trụ kì vĩ, tầm vóc con người làm chủ thiên nhiên, làm chủ cuộc đời.</p> <p>- Âm hưởng vừa khỏe khoắn, sôi nổi vừa phơi phới, bay bổng.</p>	
3.4	<b>Đánh giá, nâng cao vấn đề.</b>	1,0
	- Ý kiến trên đã khẳng định mối quan hệ giữa nghệ thuật và đời sống,	0,5

	<p>nhưng quan trọng và trực tiếp là tâm - tài của người nghệ sĩ.</p> <p>- Ý kiến ngắn gọn mà xác đáng, khẳng định được sự sáng tạo nghệ thuật của Huy Cận qua bài thơ <i>Đoàn thuyền đánh cá</i>.</p> <p>- Ý kiến cũng là bài học định hướng sâu sắc cho cả người nghệ sĩ và người tiếp nhận tác phẩm văn học:</p> <p>+ Đối với người nghệ sĩ: cần thấu hiểu được rằng cái đẹp hiện thực đời sống chỉ trở thành cái đẹp nghệ thuật khi nhà văn có tâm hồn nghệ sĩ, tinh tế, nhạy bén và có tài năng độc đáo, có cá tính sáng tạo.</p> <p>+ Đối với người tiếp nhận: sống với tác phẩm bằng tâm hồn đồng điệu, tri âm để nhận thấy cái đẹp trong chính người nghệ sĩ. Hãy thương thức cái đẹp của nghệ thuật để thỏa mãn những xúc cảm thẩm mỹ và làm tâm hồn mình thêm trong sạch và phong phú hơn.</p>	0,25
	<i>d. Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, dùng từ, đặt câu.</i>	0,25
	<i>e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</i>	0,25
<b>Tổng điểm</b>		<b>20</b>

----- Hết -----